

Số: /2023/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của
Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công
tác quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm
2024 và thay thế Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy chế phối hợp quản
lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban,
ngành của tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban
nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin – VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, lqđ.(18).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Văn Bản

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Kèm theo Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp (sau đây viết tắt là KCN) trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý; các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã nơi có KCN (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); chủ đầu tư hạ tầng, nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là chủ đầu tư hạ tầng KCN); các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư trong KCN (nhà đầu tư thứ cấp); các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong KCN.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và trách nhiệm giữa các cơ quan, địa phương.

3. Phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cơ quan, địa phương; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong mỗi nội dung phối hợp.

4. Tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhà đầu tư trong KCN thuộc phạm vi điều chỉnh theo khoản 1 Điều 1 Quy chế này.

Điều 3. Nội dung phối hợp

Ban Quản lý phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại các KCN trong các lĩnh vực sau đây:

1. Quản lý nhà nước về đầu tư, xúc tiến đầu tư.
2. Quản lý nhà nước về đất đai.
3. Quản lý nhà nước về quy hoạch và xây dựng.
4. Quản lý nhà nước về môi trường.
5. Quản lý nhà nước về lao động.
6. Quản lý về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai.
7. Quản lý về thương mại, xuất nhập khẩu, quản lý thuế.
8. Quản lý về khoa học và công nghệ.
9. Quản lý về điện, hóa chất.
10. Công tác thanh tra, kiểm tra.
11. Các nội dung phối hợp khác có liên quan đến hoạt động của KCN.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với các KCN.
2. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra.
3. Tổ chức họp, sơ kết, tổng kết công tác phối hợp.
4. Các hình thức hợp pháp khác (gửi văn bản qua phần mềm quản lý văn bản hoặc trực tiếp, thư điện tử,...).

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về đầu tư, xúc tiến đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các KCN trên địa bàn tỉnh; chủ trì thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với các dự án đầu tư trong KCN thuộc thẩm quyền quản lý; gửi bản sao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Thông báo, Quyết định chấm dứt hoạt động

của dự án đầu tư đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan sau khi ban hành.

b) Chủ trì, phối hợp lấy ý kiến của các sở, ban ngành, đơn vị liên quan để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) đối với những dự án đầu tư thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm về xúc tiến đầu tư vào KCN gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung của tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư có liên quan đến KCN theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt; tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào KCN do các bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh tổ chức.

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành liên quan tổng hợp, đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào KCN phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến và hồ sơ dự án đầu tư do Ban Quản lý gửi (thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh), các sở, ban ngành, đơn vị liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi Ban Quản lý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp với Ban Quản lý xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm về xúc tiến đầu tư vào KCN để gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung của tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo tổng hợp và hồ sơ dự án đầu tư do Ban Quản lý gửi thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tham mưu, báo cáo, xin ý kiến theo quy định.

Điều 6. Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về đất đai

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Phối hợp với UBND cấp huyện trong việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm tại các KCN.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện theo dõi tình hình, kết quả công tác đền bù giải phóng mặt bằng; kịp thời đề xuất với lãnh

đạo UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng KCN theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện thực hiện cắm mốc, bàn giao đất cho chủ đầu tư hạ tầng KCN; theo dõi, đôn đốc tình hình cho thuê lại đất tại KCN và tình hình sử dụng đất của các nhà đầu tư thực hiện dự án trong KCN.

d) Tổ chức kiểm tra, xác định thời điểm và tình trạng vi phạm về đất đai tại KCN; phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thanh tra, kiểm tra, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

đ) Xác nhận diện tích xây dựng không đúng giấy phép không ảnh hưởng đến an toàn công trình và nay phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với công trình xây dựng do Ban Quản lý cấp Giấy phép xây dựng, với thời gian không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến.

e) Tiếp nhận ý kiến, đề xuất, kiến nghị bằng văn bản của chủ đầu tư hạ tầng KCN, nhà đầu tư thứ cấp trong KCN liên quan đến lĩnh vực đất đai; trực tiếp xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển thông tin và văn bản của chủ đầu tư hạ tầng KCN, nhà đầu tư thứ cấp trong KCN đến Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện để xem xét, giải quyết; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện tổng hợp, tham mưu, đề xuất với lãnh đạo UBND tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập thuộc lĩnh vực đất đai tại KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện xử lý vướng mắc thuộc lĩnh vực đất đai tại KCN; hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành khi có yêu cầu.

b) Hướng dẫn, đôn đốc công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng KCN; phối hợp với Ban Quản lý, UBND cấp huyện và các sở, ban ngành, đơn vị liên quan tổ chức cắm mốc và bàn giao đất cho các chủ đầu tư hạ tầng KCN tại thực địa theo quy định.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý trong việc lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm tại các KCN.

b) Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng KCN trong công tác quản lý ranh giới và thực hiện các thủ tục, hồ sơ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng theo quy định.

c) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết những khó khăn, vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực quản lý của UBND cấp huyện theo thẩm quyền.

Điều 7. Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về quy hoạch và xây dựng

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu phương án phát triển hệ thống KCN trên địa bàn tỉnh.

b) Khi phát hiện vi phạm trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng của doanh nghiệp trong KCN, lập biên bản gửi cơ quan có thẩm quyền xử phạt theo quy định.

c) Tiếp nhận ý kiến, đề xuất, kiến nghị bằng văn bản của chủ đầu tư hạ tầng KCN, nhà đầu tư thứ cấp trong KCN liên quan đến lĩnh vực quy hoạch, xây dựng; trực tiếp xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển thông tin và văn bản của chủ đầu tư hạ tầng KCN, nhà đầu tư thứ cấp trong KCN đến Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện để xem xét, giải quyết; phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện tổng hợp, tham mưu, đề xuất với lãnh đạo tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập thuộc lĩnh vực quy hoạch, xây dựng tại KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện xử lý vướng mắc thuộc lĩnh vực quy hoạch, xây dựng tại KCN; hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành khi có yêu cầu.

b) Phối hợp với Ban Quản lý tổ chức thực hiện quản lý về quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trong KCN theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh.

c) Tham gia ý kiến bằng văn bản về nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với dự án đầu tư thuộc trường hợp Ban Quản lý là cơ quan thẩm định, phê duyệt (bao gồm cả lập mới và điều chỉnh) trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND cấp huyện

a) Phối hợp với Ban Quản lý trong việc tham mưu phương án phát triển hệ thống KCN trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Ban Quản lý tổ chức thực hiện quản lý về quy hoạch, đầu tư xây dựng trong KCN theo quy định của pháp luật hiện hành và phân công, phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh.

c) Phối hợp với Ban Quản lý và chủ đầu tư hạ tầng KCN công bố quy hoạch, cắm mốc và quản lý mốc giới quy hoạch ngoài thực địa theo quy định.

d) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Xây dựng giải quyết những khó khăn, vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực quy hoạch, xây dựng của UBND cấp huyện theo thẩm quyền tại KCN.

Điều 8. Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về môi trường

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh và UBND cấp huyện tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho doanh nghiệp trong các KCN.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở ngành, đơn vị liên quan thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường và các thủ tục môi trường khác có liên quan đối với dự án đầu tư trong KCN.

c) Tiếp nhận ý kiến, đề xuất, kiến nghị bằng văn bản của chủ đầu tư hạ tầng KCN, nhà đầu tư thứ cấp trong KCN, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến lĩnh vực môi trường tại KCN; trực tiếp xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển thông tin và văn bản của chủ đầu tư hạ tầng KCN, nhà đầu tư thứ cấp trong KCN, các tổ chức, cá nhân khác đến Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện để xem xét, giải quyết; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện tổng hợp, tham mưu, đề xuất với lãnh đạo tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập thuộc lĩnh vực môi trường tại KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các sở, ban ngành và đơn vị liên quan tổ chức, thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong KCN thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các sở, ban ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện xử lý vướng mắc thuộc lĩnh vực môi trường trong KCN, giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường trong KCN; hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành khi có yêu cầu.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các sở, ban ngành, đơn vị liên quan phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường do doanh nghiệp trong KCN gây ra, làm ảnh hưởng đến môi trường KCN và khu vực lân cận xung quanh; lấy mẫu, bảo quản, phân tích mẫu môi trường phục vụ xác minh, điều tra xử lý sự cố vi phạm theo quy định.

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý trong công tác điều tra cơ bản, nắm bắt tình hình, trao đổi, tiếp nhận thông tin về tội phạm, vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

b) Phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về môi trường và huy động lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố môi trường.

4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý thực hiện cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong KCN thuộc thẩm quyền; gửi giấy phép môi trường kèm theo hồ sơ của dự án trong KCN cho Ban Quản lý sau khi ban hành.

b) Hỗ trợ, ứng cứu và khắc phục sự cố môi trường tại KCN.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành giải quyết tranh chấp, khiếu nại về môi trường phát sinh từ KCN.

Điều 9. Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về lao động

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong KCN; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cung ứng lao động cho doanh nghiệp trong KCN.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn doanh nghiệp trong KCN chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công nhân lao động; phối hợp tham gia giải quyết các ý kiến, đơn thư khiếu nại, giải quyết các tranh chấp lao động, đình công hoặc ngừng việc tập thể.

c) Chủ động nắm bắt tình hình, cung cấp thông tin, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn lao động tỉnh, cơ quan Công an và UBND cấp huyện trong việc giải quyết các kiến nghị, tranh chấp lao động, đình công xảy ra tại doanh nghiệp trong KCN theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tuyên truyền, tập huấn

kiến thức về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại KCN; công tác phòng, chống dịch bệnh tại doanh nghiệp trong KCN; phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong công tác điều tra nguyên nhân và xử lý khi có ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh xảy ra tại KCN.

d) Tiếp nhận ý kiến, đề xuất, kiến nghị bằng văn bản của chủ đầu tư hạ tầng KCN, nhà đầu tư thứ cấp trong KCN liên quan đến lĩnh vực lao động tại KCN; trực tiếp xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển thông tin và văn bản của chủ đầu tư hạ tầng KCN, nhà đầu tư thứ cấp trong KCN đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện để xem xét, giải quyết; phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các sở, ban ngành liên quan, UBND cấp huyện tổng hợp, tham mưu, đề xuất với lãnh đạo tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập thuộc lĩnh vực lao động tại KCN.

3. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với doanh nghiệp đầu tư trong KCN.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện xử lý vướng mắc thuộc lĩnh vực lao động trong KCN; giải quyết khiếu nại, tố cáo về lao động trong KCN; hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành khi có yêu cầu.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện phối hợp với Ban Quản lý, Liên đoàn lao động tỉnh (Công đoàn các KCN tỉnh) và cơ quan Công an trong giải quyết tranh chấp lao động theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý quản lý lao động nước ngoài tạm trú trong KCN theo đúng quy định. Phối hợp với Ban Quản lý và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan giải quyết tranh chấp lao động, đình công và những mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ lao động làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại các KCN.

5. Trách nhiệm của Liên đoàn lao động tỉnh

Chỉ đạo Công đoàn các KCN chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý trong việc tổ chức, vận động thành lập công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp; phối hợp với các sở, ban, ngành trong giải quyết tranh chấp lao động, đình công và các vụ việc phát sinh mâu thuẫn trong quan hệ lao động.

6. Trách nhiệm của Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý trong công tác phòng, chống dịch bệnh tại KCN; chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp với chính quyền địa phương điều tra nguyên nhân và xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm, phòng chống dịch, bệnh xảy ra tại KCN.

7. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với chính quyền địa phương, ngành y tế, Ban Quản lý và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan điều tra nguyên nhân, truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc đối với các nhóm thực phẩm thuộc ngành quản lý tại KCN.

8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Y tế, Ban Quản lý và các sở, ban ngành, đơn vị liên quan điều tra nguyên nhân, giám sát điều tra căn nguyên, tiến hành truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc đối với các nhóm thực phẩm thuộc ngành quản lý tại KCN.

9. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội tỉnh

Thông báo về tình hình thu nộp, nợ đọng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp trong KCN về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý, Liên đoàn lao động tỉnh, Công an tỉnh để phối hợp theo dõi, đôn đốc, quản lý, xử lý theo quy định.

10. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các sở, ban ngành, đơn vị liên quan giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Phối hợp trong công tác quản lý về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Phối hợp với Công an tỉnh, các sở ban ngành liên quan trong việc tuyên truyền, đôn đốc, kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ trong KCN.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tại KCN theo quy định.

c) Phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống và xử lý các vụ việc tệ nạn xã hội xảy ra tại KCN.

d) Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp trong KCN tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, “Xây dựng cơ quan, doanh nghiệp an toàn về an ninh trật tự” góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, người lao động làm việc tại doanh nghiệp trong KCN.

đ) Đôn đốc, phối hợp với doanh nghiệp có biện pháp rà soát, phát hiện người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy làm việc tại doanh nghiệp trong KCN; phối hợp với Công an trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về ma túy liên quan đến KCN.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý chỉ đạo, triển khai phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, “Xây dựng cơ quan, doanh nghiệp an toàn về an ninh trật tự” trong KCN; phối hợp với Ban Quản lý, các doanh nghiệp trong KCN trong công tác phát hiện người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy lao động, làm việc trong KCN và trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về ma túy liên quan đến KCN.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các sở, ban ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh và Bộ Công an xem xét việc thành lập Đoàn công an ở KCN có quy mô lớn hoặc có tính chất phức tạp.

c) Khi tiếp nhận thông tin sự cố cháy, nổ xảy ra trong KCN, Công an tỉnh chỉ đạo đơn vị nghiệp vụ khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện để tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thông báo cho Ban Quản lý, các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện biết để phối hợp thực hiện và chỉ đạo lực lượng liên quan phục vụ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả cháy, nổ xảy ra.

d) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an cấp huyện triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, điều tra, xử lý kịp thời các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật; tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật.

đ) Phối hợp xác minh thông tin, năng lực của nhà đầu tư vào KCN theo đề nghị của Ban Quản lý.

e) Phối hợp nắm tình hình, tham mưu giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng, hoạt động tại KCN như: các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, ô nhiễm môi trường, an toàn thực phẩm, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, đình công, lãn công, ngừng việc tập thể tại doanh nghiệp.

g) Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và UBND cấp huyện giải quyết và bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông khi xảy ra các vụ việc tranh chấp lao động, đình công, tai nạn,... tại doanh nghiệp trong KCN.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, các sở, ban ngành liên quan và UBND cấp huyện trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

4. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan

a) Phối hợp với Công an tỉnh và Ban Quản lý trong bảo đảm an ninh, trật tự tại các KCN trên địa bàn tỉnh; phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an ninh, trật tự cho người lao động trong doanh nghiệp tại KCN.

b) Phối hợp với Công an tỉnh, Ban Quản lý và UBND cấp huyện thực hiện công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong KCN khi có sự cố cháy, nổ.

c) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

5. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và chỉ đạo lực lượng công an, các cơ quan chuyên môn cấp dưới thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông và giải quyết các vụ việc gây mất an ninh trật tự tại KCN theo quy định.

b) Chỉ đạo các lực lượng chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn nơi có KCN chủ động nắm bắt tình hình và xử lý kịp thời các vụ việc gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý; kịp thời báo cáo những vụ việc phức tạp ngoài thẩm quyền giải quyết đến các cơ quan chức năng để xử lý; phối hợp với các ngành, các cấp trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, xử lý các vụ án hình sự, kinh tế, ma túy,... xảy ra tại KCN.

c) Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong KCN khi có sự cố cháy, nổ; huy động các nguồn lực, vật lực cần thiết tại địa phương phục vụ cho công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; chỉ đạo các lực lượng chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn nơi có KCN ứng cứu và tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố cháy, nổ trong KCN.

d) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

Điều 11. Phối hợp trong quản lý về thương mại, xuất nhập khẩu, quản lý thuế

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Phối hợp đôn đốc các doanh nghiệp trong KCN chấp hành các quy định của pháp luật về thuế, hải quan.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế, hải quan tổng hợp số liệu phục vụ công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư trong KCN.

c) Tiếp nhận ý kiến, đề xuất, kiến nghị bằng văn bản của chủ đầu tư hạ tầng KCN, nhà đầu tư thứ cấp trong KCN liên quan đến lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu, quản lý thuế; trực tiếp xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển thông tin và văn bản của chủ đầu tư hạ tầng KCN, nhà đầu tư thứ cấp trong KCN đến Sở Công Thương, Cục Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan Hải Dương để xem xét, giải quyết; phối hợp với Sở Công Thương, Cục Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan Hải Dương tổng hợp, tham mưu, đề xuất với lãnh đạo tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập thuộc lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu, quản lý thuế tại KCN theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý trong việc xác nhận dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, xác nhận ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của doanh nghiệp trong KCN.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về thương mại để thúc đẩy hoạt động sản xuất, lưu thông hàng hoá, xuất nhập khẩu theo hướng bền vững cho các doanh nghiệp tại KCN; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp xuất nhập khẩu về chủ trương, chính sách pháp luật về cạnh tranh, chống bán phá giá, chống trợ cấp theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành khi có yêu cầu.

3. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

a) Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn pháp luật về thuế và trả lời các nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ tài chính thuộc phạm vi quản lý của cơ quan thuế khi có văn bản chuyển thông tin của Ban Quản lý liên quan đến doanh nghiệp tại KCN.

b) Phối hợp cung cấp số liệu nộp thuế, nợ thuế, tình hình hoạt động của sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại KCN khi có đề nghị của Ban Quản lý theo quy định của Luật Quản lý thuế để phối hợp theo dõi, đôn đốc và xử lý vi phạm.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành khi có yêu cầu.

4. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan Hải Dương

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý đơn đốc doanh nghiệp trong KCN chấp hành các quy định của pháp luật về hải quan; tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp trong KCN các chính sách pháp luật có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, về công tác quản lý hải quan.

b) Cung cấp số liệu về xuất nhập khẩu, nộp thuế xuất nhập khẩu, thuế VAT hàng nhập khẩu của doanh nghiệp trong KCN (khi có yêu cầu) để Ban Quản lý và các sở, ban, ngành liên quan thực hiện chức năng giám sát, đánh giá đối với các dự án đầu tư trong KCN.

c) Thông tin các doanh nghiệp bị công khai thông tin do vi phạm hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu theo đề nghị của Ban Quản lý để tổng hợp và phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành khi có yêu cầu.

Điều 12. Phối hợp trong công tác quản lý về khoa học và công nghệ

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành liên quan: hướng dẫn nhà đầu tư lập hồ sơ để thẩm định công nghệ dự án đầu tư vào KCN theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Chuyển giao công nghệ và quy định khác của pháp luật có liên quan; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp.

2. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý thực hiện thẩm định, cho ý kiến về công nghệ đối với trường hợp dự án đầu tư vào KCN thuộc đối tượng phải thẩm định theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực khoa học công nghệ của dự án đầu tư tại KCN.

c) Chủ trì, phối hợp điều tra, khảo sát các doanh nghiệp trong KCN để đánh giá trình độ công nghệ; doanh nghiệp có đủ điều kiện để tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn các thủ tục để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ; chủ trì, phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp trong KCN các nội dung về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; chủ trì, phối hợp trong việc hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp đề xuất, đặt hàng triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi KCN, trong đó, quan tâm các nhiệm vụ liên quan đến ứng dụng

công nghệ tiên tiến, vật liệu mới, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, công nghệ xử lý môi trường và các vấn đề xã hội tại KCN.

Điều 13. Phối hợp trong công tác quản lý về điện, hóa chất

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Lấy ý kiến bằng văn bản với Sở Công Thương đối với dự án đầu tư sản xuất hoá chất, dự án sử dụng điện năng lớn trước khi thẩm định, cấp phép đầu tư theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng Phương án phát triển mạng lưới cấp điện phục vụ nhu cầu sử dụng điện tại KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý xây dựng Phương án phát triển mạng lưới cấp điện phục vụ nhu cầu sử dụng điện tại KCN.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành khi có yêu cầu.

c) Phối hợp thẩm định và kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình đường dây và trạm biến áp theo thẩm quyền.

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan quản lý về hóa chất đối với doanh nghiệp trong KCN.

Điều 14. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành quy định của pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại KCN.

b) Chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra doanh nghiệp trong KCN sau khi được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch.

c) Khi phát hiện các hành vi vi phạm hành chính trong KCN trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý trực tiếp của Ban Quản lý, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có chức năng thanh tra, kiểm tra

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với doanh nghiệp trong KCN.

b) Thông báo cho Ban Quản lý biết về kế hoạch thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong KCN và kết quả thanh tra, kiểm tra, phúc tra, xử lý vi phạm để Ban Quản lý theo dõi, đôn đốc, quản lý theo quy định.

Điều 15. Các nội dung phối hợp khác có liên quan đến hoạt động của KCN

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của KCN trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhằm thực hiện tốt Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

Phối hợp với Ban Quản lý triển khai thực hiện các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của KCN trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhằm thực hiện tốt Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Ban Quản lý

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện Quy chế này; định kỳ hằng năm (chậm nhất là ngày 31/12) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Quy chế.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp và yêu cầu công việc cụ thể, Ban Quản lý xem xét, thống nhất xây dựng kế hoạch chi tiết với từng sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả công tác phối hợp quản lý nhà nước tại các KCN.

Điều 17. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan phối hợp với Ban Quản lý để tổng hợp, kiến nghị trình UBND tỉnh xem xét chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp./.